

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG LÊ CHÂN**

DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC PHƯỜNG LÊ CHÂN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Lê Chân)

STT	Họ và tên		Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh	Mã định danh cá nhân	Trình độ chuyên môn	Điểm xét tuyển vòng 2			Ghi chú
							Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
Vị trí: Giáo viên trường Mẫu giáo Kim Đồng IV: 01 chỉ tiêu										
1	Vũ Quỳnh	Mai	01	28/12/1997	019197002547	Đại học giáo dục mầm non	62,5		62,5	
2	Hoàng Thị	Xuân	02	20/4/1993	038193010289	Cao đẳng giáo dục mầm non	90		90	Trúng tuyển
Vị trí: Giáo viên trường Mầm non Kênh Dương: 01 chỉ tiêu										
1	Trần Thị Hải	Vân	03	11/3/1995	031195018350	Đại học giáo dục mầm non	90		90	Trúng tuyển
Vị trí: Giáo viên trường Mầm non Đồng Tâm: 01 chỉ tiêu										
1	Trần Thị Hương	Giang	04	28/10/1993	031193005518	Đại học giáo dục mầm non	65		65	
2	Nguyễn Thị Mai	Phương	05	17/6/1995	031195006922	Đại học giáo dục mầm non	90		90	Trúng tuyển
Vị trí: Giáo viên Văn hóa trường Tiểu học Dư Hàng Kênh: 01 chỉ tiêu										
1	Lê Thu	Hường	06	04/12/2003	031303009484	Đại học giáo dục tiểu học	89,5		89,5	Trúng tuyển
Vị trí: Giáo viên Văn hóa trường Tiểu học Lê Văn Tám: 02 chỉ tiêu										
1	Nguyễn Thu	Hiền	07	07/11/2003	031303010904	Đại học giáo dục tiểu học	88,5		88,5	Trúng tuyển
2	Ngô Thị	Huế	08	25/8/2003	031303007745	Đại học giáo dục tiểu học	45		45	
3	Ngô Hoàng	Yến	09	12/4/1997	031197015304	Đại học giáo dục tiểu học	87,5		87,5	Trúng tuyển
Vị trí: Giáo viên Văn hóa trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ: 01 chỉ tiêu										
1	Đặng Thị Phương	Nam	10	26/3/1997	031197005136	Đại học giáo dục tiểu học	86,5		86,5	Trúng tuyển
2	Hà Lam	Ngọc	11	05/11/2003	031303003552	Đại học giáo dục tiểu học	32		32	

STT	Họ và tên		Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh	Mã định danh cá nhân	Trình độ chuyên môn	Điểm xét tuyển vòng 2			Ghi chú
							Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
Vị trí: Giáo viên Văn hóa trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai: 03 chỉ tiêu										
1	Bùi Thị Thu	Phòng	12	02/03/2003	031303011661	Đại học giáo dục tiểu học	87,5		87,5	Trúng tuyển
2	Lê Thu	Thảo	13	13/12/2003	031303007914	Đại học giáo dục tiểu học	86		86	Trúng tuyển
3	Phạm Việt	Trình	14	08/03/1997	001197008278	Đại học giáo dục tiểu học	88		88	Trúng tuyển
Vị trí: Giáo viên Văn hóa trường Tiểu học Nguyễn Văn Tố: 04 chỉ tiêu										
1	Nguyễn Duyên Phương	Anh	15	02/7/2003	001303036457	Đại học giáo dục tiểu học - sư phạm tiếng anh	61		61	
2	Đoàn Vân	Hà	16	09/11/2002	031302005560	Đại học giáo dục tiểu học	80		80	Trúng tuyển
3	Đặng Hoài	Linh	17	04/8/2002	031302007260	Đại học giáo dục tiểu học	80		80	Trúng tuyển
4	Phạm Thị Diệu	Nhiên	18	02/11/2002	031302006298	Đại học giáo dục tiểu học	bỏ thi		bỏ thi	
5	Trần Thị Mai	Phuong	19	03/01/1994	031194014738	Đại học giáo dục tiểu học	60		60	
6	Nguyễn Huệ	Tâm	20	24/11/2002	031302008511	Đại học giáo dục tiểu học	75		75	Trúng tuyển
7	Tổng Thị Thanh	Tuom	21	20/8/1993	031193021700	Đại học giáo dục tiểu học	75		75	Trúng tuyển
Vị trí: Giáo viên Văn hóa trường Tiểu học Trần Hưng Đạo: 03 chỉ tiêu										
1	Lê Thị Tuệ	Anh	22	30/8/2003	031303005842	Đại học giáo dục tiểu học	75		75	Trúng tuyển
2	Đặng Thanh	Thanh	23	18/12/2003	031303004375	Đại học giáo dục tiểu học	70		70	Trúng tuyển
3	Nguyễn Vũ Thu	Thảo	24	21/02/2003	031303000814	Đại học giáo dục tiểu học	bỏ thi		bỏ thi	
4	Nguyễn Thị Thu	Trang	25	13/12/2003	031303005351	Đại học giáo dục tiểu học	85		85	Trúng tuyển
Vị trí: Giáo viên Tin học trường Tiểu học Dư Hàng: 01 chỉ tiêu										
1	Phạm Thị	Duyên	43	20/7/1984	031184018911	Đại học Công nghệ thông tin, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	80		80	Trúng tuyển
Vị trí: Tổng phụ trách trường Tiểu học Dư Hàng Kênh: 01 chỉ tiêu										

STT	Họ và tên		Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh	Mã định danh cá nhân	Trình độ chuyên môn	Điểm xét tuyển vòng 2			Ghi chú
							Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
1	Vũ Anh	Tuấn	44	26/3/1991	031091011034	Đại học giáo dục tiểu học, chứng chỉ nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội, Đội	87,5		87,5	Trúng tuyển

Vị trí: Giáo viên Toán trường THCS Dư Hàng Kênh: 02 chỉ tiêu

1	Trần Mai	Chi	26	14/04/2001	031301002884	Đại học sư phạm Toán học	82		82	Trúng tuyển
2	Nguyễn Văn	Khanh	27	20/3/1977	034077015605	Đại học sư phạm Toán học	62		62	
3	Trịnh Thị Tiểu	Linh	28	25/06/2002	031302005322	Đại học sư phạm Toán học	49		49	
4	Nguyễn Quỳnh	Mai	29	29/01/2003	031303006878	Đại học sư phạm Toán học	82		82	Trúng tuyển
5	Đặng Thị Thanh	Thảo	30	20/4/1986	037186013253	Đại học sư phạm Toán học	bỏ thi		bỏ thi	

Vị trí: Giáo viên Toán trường THCS Tô Hiệu: 02 chỉ tiêu

1	Đào Thị Hoàng	Anh	31	25/12/2003	031303002138	Đại học sư phạm Toán học	80,5		80,5	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thanh	Hằng	32	10/11/2002	031302005093	Đại học sư phạm Toán học	57		57	
3	Nguyễn Khánh	Linh	33	7/9/2002	031302003336	Đại học sư phạm Toán học	58		58	
4	Nguyễn Thị Mai	Phương	34	09/11/2002	031302008112	Đại học sư phạm Toán học	80		80	Trúng tuyển
5	Trần Thị	Thu	35	13/6/1989	034189006783	Đại học sư phạm Toán học	62,5		62,5	
6	Đỗ Khánh	Vân	36	28/01/2003	034303007351	Đại học sư phạm Toán học	bỏ thi		bỏ thi	
7	Đoàn Văn	Xuyến	37	12/9/1988	036088010144	Đại học sư phạm Toán học	50		50	
8	Đào Hải	Yến	38	16/08/1991	031191027045	Đại học sư phạm Toán học	66		66	

Vị trí: Giáo viên Toán trường THCS Ngô Quyền: 01 chỉ tiêu

STT	Họ và tên		Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh	Mã định danh cá nhân	Trình độ chuyên môn	Điểm xét tuyển vòng 2			Ghi chú
							Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
1	Trần Công	Minh	39	12/5/2003	031203005574	Đại học sư phạm Toán học	75		75	Trúng tuyển
Vị trí: Giáo viên Hóa trường THCS Trần Phú: 01 chỉ tiêu										
1	Nguyễn Thị Nguyệt	Mai	40	06/03/1996	033196003845	Đại học sư phạm Hóa học	bỏ thi		bỏ thi	
2	Nguyễn Quang Nhật	Minh	41	24/01/2002	031202005256	Đại học sư phạm Hóa học (dạy Hóa học bằng tiếng Anh)	78		78	Trúng tuyển
Vị trí: Giáo viên Công nghệ trường THCS Ngô Quyền: 01 chỉ tiêu										
1	Vũ Thị Phương	Anh	42	20/02/2003	031303002412	Đại học sư phạm Công nghệ	64		64	Trúng tuyển
Vị trí: Giáo viên Âm nhạc trường THCS Hoàng Diệu: 01 chỉ tiêu										
1	Đào Hương	Giang	45	10/9/2002	031302002743	Đại học sư phạm Âm nhạc	84,5		84,5	Trúng tuyển
Vị trí: Giáo viên Tiếng Anh trường THCS Dư Hàng Kênh: 02 chỉ tiêu										
1	Dương Thị Quỳnh	Hân	46	24/10/2002	030302001063	Đại học Ngôn ngữ Anh, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm ngoại ngữ bậc Trung học cơ sở	77,8		77,8	
2	Hoàng Thị Linh	Hương	47	13/4/2000	031300007898	Đại học ngôn ngữ Anh, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiếng anh cấp THCS	70,5		70,5	
3	Phạm Thùy	Linh	48	11/01/2000	031300009860	Đại học ngôn ngữ Anh, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiếng anh cấp THCS	94,5		94,5	Trúng tuyển
4	Trần Yến	Nhi	49	26/4/2003	031303007577	Đại học sư phạm Tiếng Anh	94		94	Trúng tuyển

STT	Họ và tên		Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh	Mã định danh cá nhân	Trình độ chuyên môn	Điểm xét tuyển vòng 2			Ghi chú
							Điểm kiểm tra sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
5	Đỗ Phương	Thảo	50	20/11/1998	031198007773	Đại học sư phạm Tiếng Anh, Thạc sĩ lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	bỏ thi		bỏ thi	
Vị trí: Giáo viên Tiếng Anh trường THCS Ngô Quyền: 01 chỉ tiêu										
1	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	51	23/01/2001	030301003569	Đại học sư phạm Tiếng Anh	bỏ thi		bỏ thi	
2	Nguyễn Thị Thanh	Trà	52	5/3/1987	031187023448	Đại học ngoại ngữ tiếng anh, Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiếng anh cấp THCS	96,5		96,5	Trúng tuyển
Vị trí: Giáo viên Tiếng Anh trường THCS Tô Hiệu: 02 chỉ tiêu										
1	Đỗ Thị Phương	Ly	53	12/02/1997	031197014654	Đại học biên dịch ngôn ngữ Anh, nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiếng anh cấp THCS	73,5		73,5	Trúng tuyển
2	Lê Ngọc Trà	My	54	01/9/2003	031303004239	Đại học sư phạm Tiếng Anh	75,5		75,5	Trúng tuyển
Vị trí: Giáo viên Tiếng Anh trường THCS Trần Phú: 01 chỉ tiêu										
1	Nguyễn Thùy	Linh	55	02/6/2000	030300000232	Đại học tiếng anh chuyên nghiệp quốc tế, nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiếng anh cấp THCS	43		43	
2	Đoàn Minh	Phương	56	06/12/2003	031303001210	Đại học sư phạm Tiếng Anh	69,5		69,5	Trúng tuyển
Vị trí: Giáo viên Tiếng Anh trường THCS Hoàng Diệu: 01 chỉ tiêu										
1	Bùi Nguyễn Ánh	Ngọc	57	01/12/2001	031301002060	Đại học sư phạm Tiếng Anh - Tiếng Nhật	48		48	
2	Đào Hồng	Ngọc	58	06/12/1996	031196002582	Đại học sư phạm Tiếng Anh	70		70	Trúng tuyển

Danh sách gồm có 51 thí sinh tham dự và 7 thí sinh bỏ thi./.